

Năm học: 2021 – 2022
(Thời gian: 45 phút)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Đánh giá sự tiếp thu của học sinh về các nội dung: Thành phần nhân văn của môi trường. Đặc điểm môi trường đới nóng, hoạt động kinh tế của con người ở đới nóng. Đặc điểm môi trường đới ôn hòa.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính toán, giải quyết vấn đề thực tế.

3. Thái độ: Nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

II. MA TRẬN ĐỀ:

Kiến thức, kỹ năng	Mức độ, kiến thức, kỹ năng			
	Nhận biết (40%)	Thông hiểu (40%)	Vận dụng (20%)	Tổng
	TN	TN	TN	
1. Dân số.	1 câu 0.35 điểm	1 câu 0.35 điểm	1 câu 0.3 điểm	3 câu 1 điểm
2. Sự phân bố dân cư và các chủng tộc trên thế giới.	1 câu 0.35 điểm	2 câu 0.7 điểm	1 câu 0.3 điểm	3 câu 1.35 điểm
3. Quần cư. Đô thị hóa.	2 câu 0.7 điểm	2 câu 0.7 điểm		4 câu 1.4 điểm
4. Đới nóng. Môi trường xích đạo ẩm.	2 câu 0.7 điểm	1 câu 0.35 điểm	1 câu 0.3 điểm	4 câu 1.35 điểm
5. Môi trường nhiệt đới.	1 câu 0.35 điểm	1 câu 0.35 điểm	1 câu 0.3 điểm	3 câu 1 điểm
6. Môi trường nhiệt đới gió mùa.	2 câu 0.7 điểm	2 câu 0.65 điểm		4 câu 1.35 điểm
7. Dân số và sức ép dân số tới tài nguyên, môi trường ở đới nóng.	1 câu 0.35 điểm	2 câu 0.6 điểm	1 câu 0.4 điểm	4 câu 1.35 điểm
8. Môi trường đới ôn hòa.	2 câu 0.7 điểm	1 câu 0.3 điểm	1 câu 0.4 điểm	4 câu 1.4 điểm
Tổng	12 câu 4,2 điểm	12 câu 4 điểm	6 câu 1.8 điểm	30 câu 10 điểm

Người ra đề
Dương Thị Hạnh

Tổ trưởng chuyên môn
Lê Triệu Oanh

Ban giám hiệu
Đặng Sỹ Đức

Học sinh chọn đáp án đúng trong câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1: Nguyên nhân nào dẫn đến dân số thế giới tăng nhanh?

- A. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử cao. C. Tỷ lệ sinh giảm, tỷ lệ tử giảm.
B. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử giảm. D. Tỷ lệ tử cao, tỷ lệ sinh giảm.

Câu 2: Dân số thế giới tăng nhanh và đột ngột vào thời gian nào?

- A. Năm 50 của thế kỷ XIX. C. Năm 50 của thế kỷ XX.
B. Năm 60 của thế kỷ XX. D. Năm 60 của thế kỷ XIX.

Câu 3: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực đồng bằng?

- A. Khí hậu mát mẻ, ổn định. C. Tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản.
B. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. D. Thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

Câu 4: Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào sau đây?

- A. Môn-gô-lô-it. B. Ô-rô-pê-ô-it. C. Nê-grô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 5: Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào

- A. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.
B. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chuyển đi trong một năm.
C. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người từ nơi khác đến trong một năm.
D. sự tương quan giữa số người chuyển đi và số người từ nơi khác đến trong một năm.

Câu 6: Số lượng các siêu đô thị tăng nhanh nhất ở nhóm các nước nào sau đây?

- A. Các nước phát triển. C. Các nước kém phát triển.
B. Các nước đang phát triển. D. Các nước xuất khẩu dầu mỏ.

Câu 7: Quần cư đô thị **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nhà cửa tập trung với mật độ cao. C. Phổ biến lối sống thành thị.
B. Hoạt động kinh tế chủ yếu là du lịch, dịch vụ cao. D. Mật độ dân số cao.

Câu 8: Ở Hà Nội, tháng có nhiệt độ cao nhất là 30°C và tháng có nhiệt độ thấp nhất là 17°C. Vay biên độ nhiệt năm là

- A. 7°C. B. 13°C. C. 17°C. D. 23°C.

Câu 9: Những khu vực tập trung đông dân cư ở đới nóng ?

- A. Đông Á, Đông Nam Á, Bắc Phi. C. Nam Á, Bắc Á, Bắc Mỹ.
B. Đông Nam Á, Nam Á, Tây Phi. D. Đông Á, Bắc Phi, Đông Bắc Hoa Kỳ.

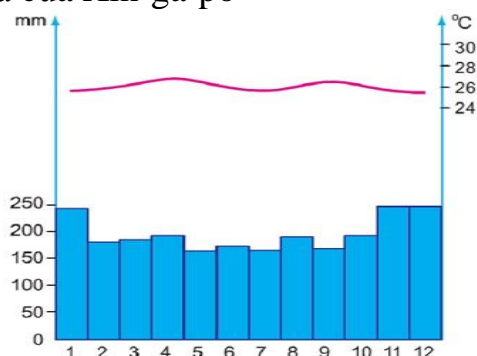
Câu 10: Tại sao Sê-ra-pun-di là nơi có lượng mưa trung bình cao nhất thế giới?

- A. Chịu tác động của gió mùa mùa đông. C. Có dòng biển nóng chảy ven bờ.
B. Vị trí tiếp giáp với vùng biển rộng lớn. D. Nằm ở sườn núi đón gió Tây Nam

Câu 11: Căn cứ vào biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của Xin-ga-po

Cho biết nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Biên độ nhiệt năm cao.
- B. Hầu như không có mưa.
- C. Nhiệt độ chủ yếu dưới 25°C .
- D. Tháng 1, 11 và 12 có lượng mưa



Câu 12: Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm?

- A. Khí hậu nóng và ẩm quanh năm.
- B. Nhiệt độ cao, thời tiết khô hanh quanh năm.
- C. Độ ẩm trung bình 80%.
- D. Lượng mưa trung bình năm từ 1500mm đến 2500mm.

Câu 13: Rừng thưa và xavan là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

- A. Môi trường nhiệt đới.
- B. Môi trường đới ôn hòa.
- C. Môi trường nhiệt đới gió mùa.
- D. Môi trường xích đạo ẩm.

Câu 14: Khí hậu nhiệt đới có đặc trưng nào dưới đây?

- A. Nhiệt độ cao, thời tiết khô hanh quanh năm.
- B. Nhiệt độ trung bình năm không quá 20°C , khí hậu mát mẻ.
- C. Nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn.
- D. Nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm rất lớn.

Câu 15: Biện pháp nào sau đây nhằm hạn chế xói mòn, rửa trôi đất feralit đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới?

- A. Chủ động tưới tiêu.
- B. Bón phân và cải tạo đất.
- C. Tăng gia sản xuất, trồng cây lương thực.
- D. Trồng cây che phủ và canh tác đất hợp lí.

Câu 16: “Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường”. Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

- A. Môi trường xích đạo ẩm.
- B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.
- C. Môi trường nhiệt đới.
- D. Môi trường ôn đới.

Câu 17: Thảm thực vật nào sau đây không thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Rừng cây rụng lá vào mùa khô.
- B. Rừng ngập mặn.
- C. Đồng cỏ cao nhiệt đới.
- D. Rừng rậm xanh quanh năm.

Câu 18: Đặc điểm khí hậu miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh là do

- A. nước ta nằm ở vĩ độ cao trong đới khí hậu ôn hòa.
- B. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh, khô.
- C. do ảnh hưởng của dòng biển lạnh.
- D. địa hình núi cao nên khí hậu có sự phân hóa theo đai cao.

Câu 19: Châu lục nào được mệnh danh là châu lục nghèo đói nhất thế giới?

- A. Châu Mỹ. B. Châu Phi. C. Châu Đại Dương. D. Châu Á.

Câu 20: Vấn đề nào cần quan tâm hàng đầu về tài nguyên nước ở các nước đới nóng hiện nay?

- A. khô hạn, thiếu nước sản xuất. C. xâm nhập mặn.
B. thiếu nước sạch. D. sự cố tràn dầu trên biển.

Câu 21: Bình quân lương thực theo đầu người ở châu Phi rất thấp và ngày càng giảm là chủ yếu do

- A. điều kiện tự nhiên cho sản xuất hạn chế. C. dân số đông và tăng nhanh.
B. sử dụng giống cây trồng có năng suất, D. thường xuyên chịu ảnh hưởng
chất lượng thấp. của thiên tai bão, lũ lụt.

Câu 22: Biện pháp nào sau đây không có vai trò trong việc giảm sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường ở đới nóng?

- A. Giảm tỉ lệ gia tăng dân số. C. Nâng cao đời sống người dân.
B. Tăng cường khai thác tài nguyên. D. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Câu 23: Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương. C. Môi trường ôn đới lục địa.
B. Môi trường địa trung hải. D. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

Câu 24: Vị trí trung gian đã ảnh hưởng đến đặc điểm thời tiết ở đới ôn hòa như thế nào?

- A. Thời tiết thay đổi thất thường. C. Nhiệt độ không quá nóng, không quá lạnh.
B. Thời tiết quanh năm ôn hòa, D. Quanh năm chịu ảnh hưởng của các đợt
mát mẻ. khí lạnh.

Câu 25: Trên lãnh thổ châu Á, xuất hiện môi trường hoang mạc với diện tích khá rộng lớn. Nguyên nhân chủ yếu là do

- A. có dòng biển lạnh chạy ven bờ. C. địa hình khuất gió.
B. lãnh thổ nằm sâu trong nội địa. D. đón gió tín phong khô nóng.

Câu 26: Căn cứ vào hình dáng của tháp tuổi ta không thể biết

- A. Các độ tuổi của dân số. C. Số người sinh, tử của một năm.
B. Số lượng nam và nữ. D. Số người dưới tuổi lao động.

Câu 27: Môi trường nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở đới ôn hòa?

- A. Môi trường ôn đới hải dương. C. Môi trường hoang mạc.
B. Môi trường ôn đới lục địa. D. Môi trường địa trung hải.

Câu 28: Châu lục tập trung nhiều siêu đô thị nhất là châu lục nào?

- A. Châu Âu. B. Châu Á. C. Châu Mỹ. D. Châu Phi.

Câu 29: Điều không phải là hậu quả của đô thị hóa tự phát?

- A. Ô nhiễm môi trường. C. Gia tăng tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị.
B. Ách tắc giao thông đô thị. D. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 30: Hạn chế của khí hậu nhiệt đới gió mùa là gì?

- A. Đất đai dễ xói mòn, sạt lở. C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C.
B. Thời tiết diễn biến thất thường. D. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa

Học sinh chọn đáp án đúng trong câu hỏi trắc nghiệm.

Câu 1: Tại sao Sê-ra-pun-di là nơi có lượng mưa trung bình cao nhất thế giới?

- A. Chịu tác động của gió mùa mùa đông. C. Có dòng biển nóng chảy ven bờ.
B. Vị trí tiếp giáp với vùng biển rộng lớn. D. Nằm ở sườn núi đón gió Tây Nam.

Câu 2: Rừng thưa và xavan là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

- A. Môi trường nhiệt đới. C. Môi trường nhiệt đới gió mùa.
B. Môi trường đới ôn hòa. D. Môi trường xích đạo ẩm.

Câu 3: Đặc điểm nào sau đây **không phải** là đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm?

- A. Khí hậu nóng và ẩm quanh năm. C. Độ ẩm trung bình 80%.
B. Nhiệt độ cao, thời tiết khô hanh quanh năm. D. Lượng mưa trung bình năm từ 1500mm đến 2500mm.

Câu 4: Châu lục nào được mệnh danh là châu lục nghèo đói nhất thế giới?

- A. Châu Mỹ. B. Châu Phi. C. Châu đại dương. D. Châu Á.

Câu 5: Khí hậu nhiệt đới có đặc trưng nào dưới đây?

- A. Nhiệt độ cao, thời tiết khô hanh quanh năm.
B. Nhiệt độ trung bình năm không quá 20⁰C, khí hậu mát mẻ.
C. Nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn.
D. Nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm rất lớn.

Câu 6: Biện pháp nào sau đây nhằm hạn chế xói mòn, rửa trôi đất feralit đỏ vàng ở môi trường nhiệt đới?

- A. Chủ động tưới tiêu. C. Tăng gia sản xuất, trồng cây lương thực.
B. Bón phân và cải tạo đất. D. Trồng cây che phủ và canh tác đất hợp lí.

Câu 7: Gia tăng dân số tự nhiên phụ thuộc vào

- A. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chết đi trong một năm.
B. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người chuyển đi trong một năm.
C. sự tương quan giữa số trẻ sinh ra và số người từ nơi khác đến trong một năm.
D. sự tương quan giữa số người chuyển đi và số người từ nơi khác đến trong một năm.

Câu 8: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến dân cư thế giới thường tập trung đông đúc ở khu vực đồng bằng?

- A. Khí hậu mát mẻ, ổn định. C. Tập trung nguồn tài nguyên khoáng sản.

B. Ít chịu ảnh hưởng của thiên tai. D. Thuận lợi cho cư trú, giao lưu phát triển kinh tế.

Câu 9: Nguyên nhân nào dẫn đến dân số thế giới tăng nhanh?

- A. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử cao. C. Tỷ lệ sinh giảm, tỷ lệ tử giảm.
B. Tỷ lệ sinh cao, tỷ lệ tử giảm. D. Tỷ lệ tử cao, tỷ lệ sinh giảm.

Câu 10: Dân số thế giới tăng nhanh và đột ngột vào thời gian nào?

- A. Năm 50 của thế kỷ XIX. C. Năm 50 của thế kỷ XX.
B. Năm 60 của thế kỷ XX. D. Năm 60 của thế kỷ XIX.

Câu 11: Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc nào sau đây?

- A. Môn-gô-lô-it. B. Ô-rô-pê-ô-it. C. Nê-grô-it. D. Ô-xtra-lô-it.

Câu 12: Biện pháp nào sau đây không có vai trò trong việc giảm sức ép của dân số tới tài nguyên, môi trường ở đới nóng?

- A. Giảm tỷ lệ gia tăng dân số. C. Nâng cao đời sống người dân.
B. Tăng cường khai thác tài nguyên. D. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Câu 13: Hạn chế của khí hậu nhiệt đới gió mùa là gì?

- A. Đất đai dễ xói mòn, sạt lở. C. Nhiệt độ trung bình năm trên 20⁰C.
B. Thời tiết diễn biến thất thường. D. Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa.

Câu 14: Châu lục tập trung nhiều siêu đô thị nhất là châu lục nào?

- A. Châu Âu. B. Châu Á. C. Châu Mỹ. D. Châu Phi.

Câu 15: Môi trường nào sau đây không thuộc đới ôn hòa:

- A. Môi trường ôn đới hải dương. C. Môi trường ôn đới lục địa.
B. Môi trường địa trung hải. D. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

Câu 16: Ở Hà Nội, tháng có nhiệt độ cao nhất là 30⁰C và tháng có nhiệt độ thấp nhất là 17⁰C. Vậy biên độ nhiệt năm là

- A. 7⁰C. B. 13⁰C. C. 17⁰C. D. 23⁰C.

Câu 17: Dân cư phân bố thưa thớt ở những khu vực nào sau đây?

- A. Đồng bằng. C. Ven biển, các con sông lớn.
B. Các trục giao thông lớn. D. Hoang mạc, miền núi, hải đảo.

Câu 18: Nhân tố nào sau đây tác động đến sự mở rộng phạm vi phân bố dân cư trên Trái Đất?

- A. Tài nguyên thiên nhiên. C. Sự gia tăng dân số.
B. Tiến bộ khoa học kỹ thuật. D. Chính sách phân bố dân cư.

Câu 19: Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất vị trí nào sau đây?

- A. Nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.
C. Từ vĩ tuyến 40⁰N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.
B. Từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến 40⁰ Bắc.
D. Từ xích đạo đến vĩ tuyến 20⁰ Bắc - Nam.

Câu 20: Tại sao rừng rậm xanh quanh năm có nhiều tầng cây?

- A. Do nhiều loài cây sinh trưởng mạnh, chiếm hết diện tích của các loài còn lại.
- B. Do trong rừng không đủ nhiệt độ và độ ẩm cho cây cối sinh trưởng.
- C. Do mỗi loài cây thích hợp với điều kiện ánh sáng, nhiệt độ và độ ẩm khác nhau.
- D. Do đất trong rừng nghèo dinh dưỡng, thường xuyên bị rửa trôi.

Câu 21: Loại gió nào sau đây thổi quanh năm ở đới nóng?

- A. Gió Tây ôn đới.
- B. Gió Tín phong.
- C. Gió mùa.
- D. Gió Đông cực.

Câu 22: Cây lương thực đặc trưng ở môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Cây lúa mì.
- B. Cây lúa nước.
- C. Cây ngô.
- D. Cây lúa mạch.

Câu 23: Sự thất thường trong chế độ mưa ở môi trường nhiệt đới gió mùa đã gây ra thiên tai nào sau đây?

- A. Động đất, sóng thần.
- B. Bão, lốc.
- C. Hạn hán, lũ lụt.
- D. Núi lửa.

Câu 24: Ở nước ta, sông Tô Lịch bị ô nhiễm nghiêm trọng (bốc mùi hôi thối, màu đen đục), nguyên nhân chủ yếu do

- A. chất thải sinh hoạt của dân cư đô thị.
- B. hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. hoạt động dịch vụ du lịch.
- D. hoạt động sản xuất công nghiệp.

Câu 25: Hiện nay, tài nguyên rừng ở đới nóng đang bị suy giảm nguyên nhân chủ yếu **không** phải do

- A. mở rộng diện tích đất canh tác.
- B. nhu cầu sử dụng gỗ, củi tăng lên.
- C. chiến tranh tàn phá.
- D. con người khai thác quá mức.

Câu 26: Nằm ở giữa chí tuyến Bắc (Nam) đến vòng cực Bắc (Nam) là vị trí phân bố của đới khí hậu nào?

- A. Đới nóng
- B. Đới ôn hòa.
- C. Đới lạnh.
- D. Nhiệt đới.

Câu 27: Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường:

- A. ôn đới lục địa.
- B. ôn đới hải dương.
- C. địa trung hải.
- D. cận nhiệt đới ẩm.

Câu 28: Châu lục nào có số dân ít nhất (so với toàn thế giới)?

- A. Châu Á.
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.
- D. Châu Đại Dương.

Câu 29: Đặc điểm bên ngoài dễ phân biệt nhất giữa các chủng tộc chính trên thế giới gì?

- A. Bàn tay.
- B. Màu da.
- C. Môi.
- D. Lông mày.

Câu 30: Đặc điểm ngoại hình của chủng tộc Môn-gô-lô-it là:

- A. Da vàng, tóc đen.
- C. Da vàng, tóc vàng.

**TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY
TỔ XÃ HỘI**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ
MÔN ĐỊA LÍ 8**

Năm học 2021 – 2022

Thời gian : 45 phút

Ngày kiểm tra: /10/2021

B. Da đen, tóc đen.

D. Da trắng, tóc xoăn.

- Học sinh trả lời đúng 20 câu đầu của đáp án được 7 điểm ở mỗi câu trả lời đúng tương đương 0,35 điểm.
- Học sinh trả lời đúng 10 câu cuối của đáp án được 3 điểm ở mỗi câu trả lời đúng tương đương 0,30 điểm.

MÃ ĐỀ: 01

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	A	D	A	A	B	D	B	B	C
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
D	B	A	C	D	B	C	B	B	B
Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
C	B	D	A	B	C	B	B	D	B

MÃ ĐỀ: 02

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
D	A	D	B	C	D	A	D	B	C
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
A	B	B	B	D	B	D	B	A	C

Câu 21	Câu 22	Câu 23	Câu 24	Câu 25	Câu 26	Câu 27	Câu 28	Câu 29	Câu 30
B	B	C	A	C	B	C	D	B	A